TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 767/2022/QĐST-HNGĐ	*Đông Anh, ngày 23 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 756/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con chung, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

1. Anh ***Thân Hồng S,*** sinh năm 1974; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn ĐT, xã DT, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

2. Chị ***Nguyễn Thị K***, sinh năm 1981; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn ĐT, xã DT, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Anh S và chị K kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã DT, huyện ĐA, thành phố Hà Nội, như vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Anh S và chị K đều có hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại thôn thôn ĐT, xã DT, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh thụ lý, giải quyết việc dân sự với quan hệ pháp luật là *Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con chung, chia tài sản khi ly hôn* là đúng thẩm quyền

theo quy định tại khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều Điều 35 và điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, không tôn trọng nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về kinh tế dẫn đến tình trạng căng thẳng kéo dài, không thể giải quyết được, đến nay anh chị đã ly thân. Anh chị đều xác định không thể tiếp tục chung sống nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Việc anh chị cùng yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thật sự tự nguyện nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của anh chị theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Anh chị có 03 con chung là Thân Hải L, sinh 09/01/2001, Thân Hải H, sinh 10/02/2009 và Thân Kim N, sinh 01/01/2016. Cháu L đã thành niên. Anh chị đã thỏa thuận chị K trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, anh S trực tiếp nuôi dưỡng cháu H đến khi các con chung thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án. Về cấp dưỡng nuôi con, các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Thỏa thuận trên của anh chị phù hợp quy định tại Điều 55, 81 và 82 Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa án ghi nhận.

[4] *Về tài sản chung*: Anh chị thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Thỏa thuận trên của anh chị hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa án ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Thân Hồng S và chị Nguyễn Thị K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Thân Hải L, sinh 09/01/2001, Thân Hải H, sinh 10/02/2009 và Thân Kim N, sinh 01/01/2016. Cháu L đã thành niên. Chị K trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, anh S trực tiếp nuôi dưỡng cháu H đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án. Về cấp dưỡng nuôi con, các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh S và chị K đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh chị thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Được trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng

án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0047237 ngày 14/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Các bên đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Toà án Hà Nội;
- Thi hành án dân sự;
- UBND xã DT, H. ĐA, TP. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Quang Tuyến